

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2017/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Huê

2. Bà Phạm Thị Bích Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27.11.2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 430/2017/HSST ngày 10.11.2017 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T; Sinh năm: 1988. Nơi ĐKKHKT: đường V, phường T, quận H, Hà Nội. Nơi ở: tập thể E6 Q, phường Q, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 04/12. Con ông: Phạm Xuân L (c). Con bà: Vũ Thị N. Danh chỉ bản số 473 ngày 23.09.2017 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 01 tiền sự: - Ngày 21/12/2011, Công an phường Bạch Mai xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền án: 01 tiền án: - Ngày 31/08/2009, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 47 tháng 28 ngày thử thách về tội cố ý gây thương tích (đã xóa án tích). Bắt tạm giam ngày 21.09.2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh Phạm Thái Hồng S (Sinh năm: 1972; trú tại: Tập thể Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp H- ngõ 230 L, phường T, quận H, Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Ngô Văn Đ1 (Sinh năm: 1996; trú tại: xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài nên Phạm Xuân T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 8h00 ngày 19/09/2017 Phạm Xuân T nhờ Đỗ Hữu C (SN: 1992, trú tại: đội 1 – xã Đ– huyện K– tỉnh Hưng Yên) là bạn quen ngoài xã hội, điều khiển xe máy Honda Wave anpha màu trắng BKS 29D1 – 280.60 chở đi, T nói chuyện với C là đi

có việc. Khi đi đến khu tập thể Lạc Trung trong ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, T bảo C ở ngoài khu tập thể chờ còn T đi vào trong ngõ gặp bạn. Khi vào trong sân khu tập thể, T phát hiện một xe máy Honda Lead màu vàng BKS 30L7 – 6609 của anh Phạm Thái Hồng S (sn: 1972, trú tại: Tập thể Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp H- ngõ 230 L, phường T, quận H, Hà Nội), dựng trong sân, T dùng tuốc nơ vít trong người bẻ khóa xe máy. Lấy được xe, T vớt tuốc nơ vít tại trước ngõ 325 Kim Ngưu – phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và điều khiển xe máy vừa trộm được ra gặp C. C hỏi T là xe của ai thì T trả lời là xe của bạn T nhờ đi dán xe. Sau đó, T rủ C đi lên đường Láng để dán xe máy T vừa lấy. Khi đi trên đường Trường Chinh, T và C lạc nhau nên T dừng xe lại kiểm tra trong cốp xe máy Honda Lead mình vừa lấy được có 01 ví da màu nâu bên trong có bằng lái xe mang tên Phạm Thái Hồng S, giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị D, số tiền 3.270.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). T cất số tiền và điều khiển xe máy đến cửa hàng Huy Tạo địa chỉ 886 đường Láng – phường Láng Thượng – quận Đống Đa – Hà Nội để dán xe máy vừa lấy trộm được sang màu xanh lục đậm, thay kính BKS sang kính mờ nhằm tránh sự phát hiện của công an. Khi đến nơi T gọi điện báo địa chỉ cho C đến. Do xe máy của S có gắn thiết bị định vị nên anh S đã trình báo với cơ quan công an phường Thanh Lương và đi cùng tổ công tác công an phường Thanh Lương phối hợp với công an phường Láng Thượng đến cửa hàng Huy Tạo. Khi T và C vừa dán xe xong và đang trả 600.000 đồng tiền công thì bị tổ công tác kiểm tra bắt giữ, đưa về trụ sở làm việc. Ngoài ra, thu giữ của T 01 chiếc điện thoại PHILIPS S326 Gray và 01 thanh sắt hình chữ T chiều ngang 6cm, chiều dài 10cm.

Tại Cơ quan công an, Phạm Xuân T khai nhận sự việc như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn khai nhận ngày 11/09/2017 tại địa chỉ số 39/108 ngõ Xã Đàn 2 – phường Nam Đồng – quận Đống Đa – Hà Nội, T đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS 34F1 – 210.86 của anh Ngô Văn Đ1 (sn: 1996, trú tại: xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương). Sau đó, T điều khiển chiếc xe máy đó đến khu vực dốc Minh Khai – Nguyễn Khoái thì nhặt được BKS 29D1 – 280.60 ở vỉa hè nên đã thay thế vào xe vừa trộm được, còn chiếc BKS 34F1 – 210.86 thì T vớt xuống sông Tô Lịch. Chiếc xe trên T giữ lại để sử dụng. Hiện Cơ quan công an đã thu giữ chiếc xe máy trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với hai chiếc xe máy trên. Tại kết luận định giá số 134 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận:

- + Xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh lục BKS 30L7 – 6609 số khung 703243, số máy 0309997 đã qua sử dụng trị giá 17.000.000 đồng.

- + Xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng, BKS gắn theo xe 29D1 – 280.60, BKS theo số khung số máy: 34F1 – 210.86, số khung: 179036, số máy: 7178959 đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng.

Về chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng của anh S, anh S khai chiếc ví đã cũ không còn giá trị và từ chối kê khai phiếu định giá.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy hai chiếc xe máy trên. Tại bản Kết luận giám định số 5852 ngày 17/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Xe máy nhãn hiệu Honda Lead đeo BKS 30L7 – 6609 có số khung RLHJF240AY703243 và số máy JF 42E – 0309997 là số nguyên thủy.

+ Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS 29D1 – 280.60 có số khung RLIIIC179036 và số máy HC12E – 7178959 là số nguyên thủy.

+ Không giám định 02 (hai) biển kiểm soát 30L7 – 6609 và 29D1 – 280.60 do không có mẫu so sánh.

Đối với số tiền 600.000 đồng T trả tiền dán xe là T lấy trong ví của anh Phạm Thái Hồng S. Quá trình điều tra xác định chiếc xe nhãn hiệu Honda Lead đeo BKS 30L7 – 6609 đứng tên chính chủ Phạm Thái Hồng S, xác minh xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị D – vợ của anh S, chị D đã ủy quyền cho anh S nhận lại số giấy tờ trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng trao trả lại anh Phạm Thái Hồng S chiếc xe Honda Lead màu xanh lục đậm BKS 30L7 – 6609 T trộm cắp được cùng với chiếc ví màu nâu và số giấy tờ trong ví cùng số tiền 2.670.000 đồng. Anh S đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Đối với Đỗ Hữu C, tại Công an phường Thanh Lương C khai không biết việc T trộm cắp xe máy phù hợp với lời khai của Phạm Xuân T. Cơ quan công an phường Thanh Lương đã cho C cam đoan về, quá trình điều tra Điều tra viên đã nhiều lần triệu tập C đến làm việc tuy nhiên hiện C vắng mặt tại địa phương nên không đến làm việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách hồ sơ, tài liệu đối với hành vi của Đỗ Hữu C để điều tra xử lý sau.

Đối với nhân viên cửa hàng Huy Tạo dán xe cho T là anh Hà Ngọc Đ2 (sn: 1998, trú tại: xã L, huyện T, Hà Nội) do không biết xe T thuê dán là xe trộm cắp được nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Chiếc điện thoại PHILIPS S326 Gray thu giữ là tài sản cá nhân của T.

Tại bản cáo trạng số 341/CT/VKS-HS ngày 31.10.2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Phạm Xuân T bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét xử bị cáo Phạm Xuân T với mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Về bồi thường dân sự: các bị hại là anh Phạm Thái Hồng S, anh Ngô Văn Đ1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tang vật:

- 01 thanh sắt hình chữ T chiều ngang 6cm, chiều dài 10cm tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại nhãn hiệu PHILIPS S326 Gray thu giữ của bị cáo, trả lại cho bị cáo;
- 01 Biển kiểm soát 29D1 – 280.60 tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08h00 ngày 19/9/2017 tại sân khu tập thể Lạc Trung ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Phạm Xuân T có hành vi trộm cắp chiếc xe Honda Lead BKS 30L7 – 6609 trị giá 17.000.000đ của anh Phạm Thái Hồng S, cùng số tiền 3.270.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 11/09/2017 tại địa chỉ số 39/108 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội, Phạm Xuân T đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS 34F1 – 210.86 trị giá 15.000.000đ của anh Ngô Văn Đ1.

Tổng giá trị T trộm cắp của hai vụ trộm trên là 35.270.000đ (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Phạm Xuân T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, bị nhà nước quy định là tội phạm. Trong vụ án này hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại. Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người bị hại. Bị cáo phạm tội nhiều lần. Cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và 01 tiền án đã xóa án tích, lần này phạm tội không xác định là tái phạm cho thấy bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần cần áp dụng hình phạt tù giam nghiêm. Tuy nhiên, tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân không nghề nghiệp nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: các bị hại là anh Phạm Thái Hồng S, anh Ngô Văn Đ1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Nên Tòa không xét.

Tang vật:

- 01 thanh sắt hình chữ T chiều ngang 6cm, chiều dài 10cm tịch thu tiêu hủy;
- 01 điện thoại nhãn hiệu PHILIPS S326 Gray thu giữ của bị cáo, trả lại cho bị cáo;
- 01 Biển kiểm soát 29D1 – 280.60 tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Xuân T** phạm tội : **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng: khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 76, 99, điều 231, điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Phạm Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2017.

Tang vật:

- 01 thanh sắt hình chữ T chiều ngang 6cm, chiều dài 10cm tịch thu tiêu hủy;
- 01 điện thoại nhãn hiệu PHILIPS S326 Gray thu giữ của bị cáo, trả lại cho bị cáo;
- 01 Biển kiểm soát 29D1 – 280.60 tịch thu tiêu hủy.

Các tang vật để tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên bản bàn giao vật chứng số 48/2018 ngày 08.11.2017 tại chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

